

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 26/2018/HSST
Ngày 14 tháng 09 năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Long Ca.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Tuy Đức tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/HSST, ngày 03/8/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N; Sinh năm 1994; tại tỉnh B G; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn T L, xã Y L, huyện Y D, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị O (sinh năm 1973); Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 27/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (bản án hình sự sơ thẩm số 78/2015/HSST), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Vậy, bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/5/2018 đến ngày 08/5/2018 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức. Hiện tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lê Đăng V, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn T H, xã T H, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 06/8/2017, Nguyễn Văn N ngồi chơi game tại quán Internet Lương Sơn của anh Trần Văn Đ thuộc thôn T H, xã T H, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông. Sau đó N nhờ anh Lê Đăng V mượn chiếc xe mô tô hiệu AirBlade biển số 48F1 – 045.71 chở về.

Trên đường đi, N ngồi sau cho tay vào túi quần của anh V lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 và nói “Đề anh cầm cho khỏi bị rơi”. Anh V không nói gì cho xe chạy tiếp. Khi xe chạy đến đoạn đường rẽ sang Ủy ban nhân dân xã T

H, huyện Đ S, N sử dụng điện thoại của anh V gọi cho người quen là anh Nguyễn Văn H đến đón Nhật. Anh V tiếp tục điều khiển xe mô tô theo sự chỉ dẫn của N đến vòng xuyến gần bưu điện huyện Tuy Đức. N nói anh V dừng xe lại và dùng điện thoại của anh V gọi cho anh H. Lúc sau, anh H điều khiển xe mô tô (không xác định biển số) chạy đến. N mời anh V và anh H vào quán Phở Việt tại thôn 02, xã Đ B S để uống rượu. Được khoảng 15 phút, anh H nói “Hai anh em ngồi uống, anh không uống nữa, anh đi đồ xăng để về đi làm”. Khi anh H đi được khoảng 10 phút, N lại cầm điện thoại của anh V gọi xin anh H 20.000 đồng để nạp card điện thoại. Sau đó, N mượn anh V xe mô tô biển số 48F1- 045.71 và chiếc điện thoại di động Oppo F3 chạy đến khu vực ngã ba bưu điện huyện T Đ gặp anh H. Anh H đưa cho N 20.000 đồng nhưng N không cầm và nói không biết chỗ bán card, anh H dẫn N về nhà mình chơi. Khi ngồi được một lúc anh H nói với N “Ở lại nhà chơi, anh đi qua xã N N J làm việc”. Nghe vậy, N xin đi cùng, lúc này N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô AirBlade biển số 48F1- 045.71 và chiếc điện thoại của anh V nên N điều khiển xe mô tô chở anh H đến cây xăng T C thuộc xã N N J, huyện Đ S thì N hỏi anh H có chỗ nào mua điện thoại để N bán. Anh H dẫn N đến tiệm điện thoại N S (do anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1988 làm chủ) thuộc thôn 02, xã N N J, huyện Đ S bán chiếc điện thoại Oppo F3 của anh V được số tiền 2.500.000 đồng. N cho anh H 1.000.000 đồng rồi chở anh H đến quán Internet gần đó để chơi game. Khi đến quán, N nói với anh H “Chờ một tí, em quay lại chở thằng em lúc này đi về”. Tuy nhiên, N không trở lại quán Phở Việt mà vào một tiệm điện thoại thuộc xã N N J mua một chiếc điện thoại rồi quay lại chơi game cùng anh H. Ngồi được một lúc, N và anh H đi lên thị xã G N, tỉnh Đắk Nông. Dọc đường, N lấy lại của anh H 600.000 đồng (trong số 1.000.000 đồng đã đưa trước đó) để mua quần áo mặc. Tại thị xã G N sau khi tiêu xài hết tiền, N hỏi anh H “Ở đây có chỗ nào cầm xe máy được không anh, cầm cho em với”. Anh H hỏi lại “Xe này có giấy tờ gì không”. N trả lời “Xe này em mua không có giấy tờ” anh H nói xe không có giấy tờ thì không thể cầm được. N năn nỉ anh H tìm kiếm chỗ cầm chiếc xe và hứa sẽ cho anh H 1.000.000 đồng. Anh H vào mạng internet, lên Facebook tìm “nickname của Trai họ V” để hỏi và được trả lời đến thành phố H C M sẽ mua xe.

Khoảng 16 giờ cùng ngày 06/8/2017 N và anh H điều khiển xe mô tô 48F1-045.71 xuống thành phố H C M để bán xe. Sáng ngày 07/8/2017 N gặp được một người tên T (không xác định nhân thân lai lịch). Trường giới thiệu N với anh Võ Mạnh H (sinh năm 1991 trú tại số 38/24 đường T T T, phường 15, quận T B, thành phố H C M). Ngày 08/8/2017 N và anh H đến nhà anh H. N nói “Em xuống đây chơi mà hết tiền về nhà, anh cho em mượn 5.000.000 đồng em để lại chiếc xe mô tô này cho anh. Ba ngày sau em đến trả tiền lấy lại xe”. Anh H đồng ý và đưa cho N 5.000.000 đồng N đưa cho anh H 1.000.000 đồng cho anh H 200.000 đồng và nhờ anh H giữ giúp mình 1.800.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng N tiêu xài cá nhân. Sau khi tiêu hết tiền, N lấy lại 1.800.000 đồng đã gửi anh H và đón xe ô tô về quê tại tỉnh B G.

Anh Lê Đăng V sau một thời gian chờ đợi không thấy Nguyễn Văn N quay lại trả xe mô tô và điện thoại nên đã trình báo cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đến ngày 05/5/2018, N bị bắt theo quyết định truy nã số 05 ngày 19/4/2018.

Tại bản định giá tài sản số 31/KLDG, ngày 20/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Đức kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại AirBlade biển kiểm soát 48F1- 045.71 có giá trị là 25.000.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KLDG, ngày 12/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Đức kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 có giá trị là 2.500.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản là 27.500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ, sau đó trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48F1- 045.71 cho bà Trần Thị L là chủ sở hữu hợp pháp (chiếc xe do anh Lê Đăng V mượn để sử dụng). Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3, N bán cho anh Nguyễn Bá C. Sau đó, anh C bán chiếc điện thoại cho một người khác không rõ nhân thân lai lịch nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Đăng V yêu cầu Nguyễn Văn N bồi thường chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 đã bị chiếm đoạt.

Tại cáo trạng số: 33/Ctr-VKS, ngày 03/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Nguyễn Văn Nhật về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 sự là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 140; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38-BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/5/2018.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ, sau đó trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48F1- 045.71 cho bà Trần Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận bị cáo và gia đình bị cáo đã

bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Mạnh H số tiền là 5.000.000 đồng và anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Lê Đăng V chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 đã bị chiếm đoạt theo kết quả định giá với số tiền 2.500.000 đồng.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng: Bị cáo tỏ ra hối hận về hành vi mình đã thực hiện, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật TTHS. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn N có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo cũng như pháp luật buộc bị cáo phải biết tài sản thuộc sở hữu, quản lý hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Song do ý thức coi thường pháp luật, mục đích tư lợi nên vào ngày 06/8/2017 tại xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông sau khi mượn chiếc xe mô tô biển số 48F1- 045.71 anh Lê Đăng V đang quản lý và chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo F3 của anh V, Nguyễn Văn N đã nảy sinh việc chiếm đoạt, mang bán lấy tiền tiêu xài. Giá trị chiếc xe và chiếc điện thoại được xác định là 27.500.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào ngày 06 tháng 8 năm 2017 tại thời điểm Bộ luật hình sự 1999 (được sửa đổi bổ sung 2009) đang có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên tại thời điểm truy tố, xét xử bị cáo Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung 2017) đang có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Nghị quyết số: 144/2016/QH13, ngày 30/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13; Luật số: 12/2017/QH14, ngày 20/6/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13, Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; Công văn số 04/TANDTC-PC, ngày 09 tháng 01 năm 2018 hướng dẫn “Các điều luật mới quy định tội được tách ra từ các tội ghép trong Bộ

luật Hình sự số 15/1999/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2009/QH12 (sau đây gọi Bộ luật Hình sự 1999), nếu có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết; nếu không có lợi cho người phạm tội thì vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết”.

Hành vi phạm tội nêu trên của Nguyễn Văn N đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 140- BLHS 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

“1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó;

...

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Ngày 27/5/2015, bị cáo N bị Tòa án nhân dân thành phố V T, tỉnh P T tuyên phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (bản án hình sự sơ thẩm số 78/2015/HSST), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Vậy, bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Trong giai đoạn điều tra sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại là anh Lê Đăng V; Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Trong vụ án này, anh Nguyễn Văn H là người đi cùng Nguyễn Văn N tiêu thụ chiếc điện thoại Oppo F3 và chiếc xe mô tô hiệu AirBlade. Tuy nhiên, do anh H nhầm tưởng các tài sản trên là của N nên không có cơ sở xử lý.

Đối với anh Nguyễn Bá C là người mua chiếc điện thoại di động, anh Võ Mạnh H đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhưng không biết những tài sản này do phạm tội mà có nên không xử lý.

[5] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu 48F1- 045.71 cho anh Lê Đăng V nên không đề cập giải quyết.

[6] Về phần bồi thường dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại anh Lê Đăng V yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc điện thoại theo kết quả định giá với số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này theo yêu cầu của người bị hại. Đây là sự tự nguyện của bị cáo nên cần chấp nhận, vì vậy cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại anh Lê Đăng V số tiền 2.500.000 đồng.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 140; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38-Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 12 (mười hai) tháng tù. Khấu trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Lê Đăng V số tiền 2.500.000 đồng.

Kể từ ngày anh Lê Đăng V có đơn yêu cầu thi hành án nếu Nguyễn Văn N không trả số tiền nêu trên thì Nguyễn Văn N còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV CA Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Phan Long Ca